

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 04 - 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Văn B, sinh năm: 2001; tại: Bình Phước; HKTT: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 13/10/2020 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

- Bà Hà Thị Thu P, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2020, Mai Văn B đi xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên P1 (không rõ nhân thân lai lịch). P1 dẫn B đến thuê phòng trọ tại quận Bình Thạnh để sử dụng ma túy. Ngày 28/9/2020, khi B về lại thị xã Phước Long, P1 cho B 01 gói nylon dạng khóa miết bên trong có chứa ma túy.

Ngày 06/10/2020, B thuê phòng số 03 Nhà nghỉ “Thác Mơ” tại khu 2, phường M, thị xã Phước Long để ở. Tại đây, B chia số ma túy mà P1 cho B trước đó chia một phần vào 04 gói nhỏ, hàn kín hai đầu để dễ sử dụng, số ma túy còn lại B vẫn để trong gói nylon cũ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an thị xã Phước Long phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra hành chính phòng số 03 Nhà nghỉ “Thác Mơ”, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tang vật gồm 05 gói nylon chứa ma túy (gồm 01 gói nylon dạng khóa miết, kích thước 3x7cm; 02 gói nylon hàn kín, kích thước mỗi gói 1x2cm; 02 gói nylon hàn kín, kích thước mỗi gói 1x1cm).

Căn cứ Kết luận giám định số 229/2020/GĐ-MT ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon dạng khóa miết và 04 gói nylon hàn kín (kí hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,7860 gam (một phẩy bảy tám sáu không gam). Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 1,5242 gam.

Tại bản Cáo trạng số 04/CTr-VKS, ngày 13-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố đối với hành vi của bị cáo B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bình mức hình phạt tù 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ma túy sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 229/2020/GĐ-MT ngày 08/10/2020 có chữ ký của Giám định viên Vũ Thị T1, người chứng kiến Mai Văn B và điều tra viên Trần Khắc B1.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo B khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Mai Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy do B tàng trữ là 1,7860 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn lối sống sa đọa, hủy hoại chính tương lai và sức khỏe của bản thân bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Đối với đối tượng tên P1 là người cho bị cáo ma túy: do không xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì ma túy sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số 229/2020/GĐ-MT ngày 08/10/2020 có chữ ký của

Giám định viên Vũ Thị T1, người chứng kiến Mai Văn B và điều tra viên Trần Khắc B1, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn B 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ma túy sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 229/2020/GĐ-MT ngày 08/10/2020 có chữ ký của Giám định viên Vũ Thị T1, người chứng kiến Mai Văn B và điều tra viên Trần Khắc B1.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long ngày 05/02/2021).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt